

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-PT

Ngày: 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Hoàng Linh

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLPT - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Võ Thị L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Võ Thị L, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ 2, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Tống Thị T (đều đã chết); bị cáo có chồng tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt hành chính số 38/QĐ-XPVPHC ngày 27/12/2017 của Công an xã T, huyện H xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 03/01/2018 Võ Thị L đã chấp hành đóng phạt. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số bị cáo khác nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, Hoàng Văn P, Huỳnh Văn P, Võ Thị L, Nguyễn Văn C đến nhà Nguyễn Thị Minh H tại tổ 3, ấp X, xã T, huyện H để chơi và nói chuyện cùng nhau. Trong lúc này, cả nhóm rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài “Cào liêng” rồi cả bốn người đi vào phòng bếp nhà H. Khi này, H là chủ nhà, biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nhưng vẫn đồng ý cho mượn địa điểm, bàn, ghế và mang 01 bộ bài tây để lên bàn cho các bị cáo đánh bạc và sẽ thu tiền vào cuối buổi đánh bạc. Khoảng 10 đến 15 phút sau, Phạm Văn T, Phạm Thanh N đến nhà H chơi thấy trong bếp đang đánh bạc nên cũng vào chơi. Riêng Điều Đ sau khi rửa chén bát xong thì vào cùng tham gia.

Cách thức đánh bạc: Những người chơi sử dụng 01 bộ bài Tây, loại 52 lá. Mỗi người đặt cược mỗi ván là 10.000 đồng, người làm “Cái” sẽ đặt tiền cược là 20.000 đồng. Nhà cái chia cho mỗi người 03 lá bài. Tiếp đó, mỗi người tự xem bài của mình. “Cái” xem bài xong không cần “tố” thêm mà đến lượt người thứ 2, bên phải. Người thứ 2 căn cứ vào bài của mình mạnh hay yếu mà sẽ “tố” thêm tiền (chỉ được “tố” thêm trong khoảng 10.000 đồng đến 50.000 đồng) hoặc úp bài (không tham gia ván bài này nữa, tiền cược trước đó sẽ mất). Nếu “tố” thêm tiền sẽ đặt tiền ra giữa bàn rồi đến người thứ 3, bên phải (theo cùng chiều kim đồng hồ). Người thứ 3 chơi cũng như người thứ 2, cứ như vậy cho đến người cuối cùng. Sau khi “tố” xong thì mở bài, ai bài lớn hơn thì thắng hết số tiền trên bàn. Quy tắc chơi: 03 lá bài được cộng lại, lấy số điểm ở hàng đơn vị làm kết quả, người nào nút lớn hơn thì thắng, cao nhất là 09 nút, nhỏ nhất là 00 nút. Nếu được “sảnh ba lá” thì gọi là “Liêng” và lớn hơn nút. Cao nhất là “Q, K, A”, nhỏ nhất là “A, 2, 3”. Nếu được 3 lá bài cùng loại như K + K + K thì sẽ lớn hơn “Liêng”. Cao nhất là “A, A, A”, nhỏ nhất là “2, 2, 2”. Trong khi chơi, người thắng sẽ trích ra 10.000 đồng bỏ vào trong 01 cái can nhựa để sẵn dưới gầm bàn nhằm trả tiền bài, thuốc, nước cho H nếu ván đó có người “tố” lên đến 50.000 đồng.

Cả nhóm cùng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã T, huyện H bắt quả tang thu giữ trên chH bạc và trên nền gạch dưới gầm bàn tổng số tiền 5.720.000 đồng và 01 bộ bài Tây, cụ thể như sau:

Thu giữ trên bàn 70.000 đồng; 40.000 đồng bỏ trong can nhựa dưới gầm bàn, trên nền nhà 4.270.000 đồng (tiền của bị cáo Ngọc 1.100.000 đồng, của bị cáo Huỳnh Văn P 1.400.000 đồng, của bị cáo Chiến 1.770.000 đồng); thu giữ tại vị trí Hoàng Văn P 280.000 đồng; thu giữ tại vị trí Phạm Thanh N 420.000 đồng; thu giữ tại vị trí Võ Thị L 200.000 đồng; thu giữ tại vị trí Huỳnh Văn P 220.000 đồng; thu giữ tại vị trí Điều Đ số tiền 220.000 đồng; Tổng cộng là 5.720.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra, thu giữ trên người các bị cáo: Điều Đ 3.790.000 đồng; Hoàng Văn P 2.506.000 đồng; Huỳnh Văn P 900.000 đồng; Phạm Văn T 4.310.000 đồng; Võ Thị L 2.280.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.816.000 đồng, cụ thể như sau:

Hoàng Văn P 3.000.000 đồng; Phạm Thanh N 1.600.000 đồng. Võ Thị L 2.200.000 đồng; Huỳnh Văn P 2.550.000 đồng; Nguyễn Văn C 650.000 đồng; Phạm Văn T 2.500.000 đồng và Điều Đ 200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn P, Phạm Thanh N, Huỳnh Văn P, Nguyễn Văn Chiến, Phạm Văn T, Điều Đ, Nguyễn Thị Minh H, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Võ Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L, sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L, áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị L được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã kết án, cụ thể: Từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 16/10/2020 tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Minh H tại tổ 3, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước bị cáo L đã cùng các bị cáo Hoàng Văn P, Phạm Thanh N, Huỳnh Văn P, Nguyễn Văn Chiến, Phạm Văn T, Điều Đ cùng nhau đánh bài dưới hình thức “Cào liêng” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền là 11.816.000 đồng. Trong đó bị cáo L tham gia đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 27/12/2017 bị cáo từng bị Công an xã T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhưng đến ngày 16/10/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng, nhiều thứ tư trong số những bị cáo tham gia đánh bạc, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện chồng bị cáo đang bệnh về mắt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 01 con còn nhỏ, đang trong độ tuổi ăn học, cần sự chăm sóc của mẹ (đơn có xác nhận của UBND xã T), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thị L.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Thị L.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Võ Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17/6/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Thị L không phải chịu

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CQTHSHS – CA huyện H;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tiến Hiệp

